

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 122/2022/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Kiều, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 323/2022/TLST-VHN ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông **Ngô Minh C**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: 170a Đường 30 Tháng 4, phường A, quận N, thành phố C.

2. Bà **Nguyễn Thị Bích C1**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 60 đường Trương Định, phường P, thành phố Nh, tỉnh Kh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 6 năm 2022, ông **Ngô Minh C và bà Nguyễn Thị Bích C1** vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông **C và bà C1** là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận ông **C và bà C1** thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Quá trình chung sống ông C và bà C1 có 02 con chung tên Ngô Minh Ch (nam), sinh ngày 16/10/2006 và Ngô Minh Thanh Ng (nữ), sinh ngày 26/11/2009. Sau khi ly hôn, ông C và bà C1 thống nhất giao cả 02 con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà C1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Ông **C và bà C1** thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông C và bà C1 thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Ngô Minh C và bà Nguyễn Thị Bích C1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Ngô Minh Ch (nam), sinh ngày 16/10/2006 và Ngô Minh Thanh Ng (nữ), sinh ngày 26/11/2009 cho ông Ngô Minh C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Bích C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bích C1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- *Về tài sản chung*: Ông C, bà C1 thống nhất trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Ông C, bà C1 thống nhất trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Ông Ngô Minh C và bà Nguyễn Thị Bích C1 mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà C1 tự nguyện nộp thay cho ông Ch. Tổng cộng bà C1 phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà C1 đã nộp theo Biên lai thu số 0000608 ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-Đương sự;
-VKSND quận Ninh Kiều;
-UBND phường A,
quận N,
thành phố C
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân